

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 08 và 8 tháng năm 2012

### I. CÔNG NGHIỆP

Tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp tháng 8 ước tăng 5,8% so với tháng trước, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2011. **Tám tháng tăng 4,2% so với cùng kỳ.** Trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 24,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,9%.

#### Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 8 của một số ngành

	So với tháng 7/2012	Đơn vị tính: % 8 tháng so với cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>105,8</b>	<b>104,2</b>
<b>Phân theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	84,1	75,5
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	105,7	103,9
3. SX và PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	100,4	111,9
4. Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113,2	121,8
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Chế biến sữa và các SP từ sữa	106,4	114,4
2. Sản xuất bia và mạch nha	109,0	109,2
3. Sản xuất quần áo	107,8	99,1
4. Giày, dép	101,4	94,7
5. In	96,3	113,5
6. Sản phẩm từ plastic	107,4	106,6
7. Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	109,8	91,0
8. Sản xuất sắt, thép	106,1	96,8

Trong 57 ngành sản xuất có 32 ngành tăng so cùng kỳ, trong đó có 25 ngành sản xuất tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành. Trong đó: chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (+14,4%); in (+13,5%); sản xuất bia và mạch nha (+9,2%); sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (+8,8%); sản xuất linh kiện điện tử (+7,2%).

Các ngành sản xuất giảm so cùng kỳ: xi măng, vôi, thạch cao (-9%); giày, dép (-5,3%); thuốc lá (-4%); sắt, thép (-3,2%); quần áo (-0,4%)...

## II. NÔNG LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Nông nghiệp

**Sản xuất vụ hè thu:** diện tích gieo trồng ước đạt 9.482 ha, giảm 1,8% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, lúa đã sạ cấy 5.692 ha, giảm 6,8%; năng suất ước đạt 43,9 tạ/ha, tăng 8,6% do đó sản lượng tăng 2,3% (khoảng 25.000 tấn).

Rau: 2.911 ha, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng 67.164 tấn, tăng 0,8%.

Bắp: 40,8 ha, gấp đôi cùng kỳ; đậu phộng 59,3 ha, tăng 5,9%.

**Vụ mùa:** lúa đã xuống giống 963 ha tại Củ Chi và 84 ha tại Hóc Môn. Rau gieo trồng 1.541 ha, bằng 88,7% so cùng kỳ năm trước, đậu phộng 44 ha, bắp 7 ha.

**Tình hình sinh vật gây hại:** tại huyện Củ Chi có 59 ha lúa nhiễm rầy nâu, 10 ha nhiễm đạo ôn và 7 ha bị đốm vằn ở mức độ nhẹ. Tình hình sâu bệnh được giám sát và ngăn chặn kịp thời nên thiệt hại không đáng kể.

### 2. Thủy sản (huyện Cần Giờ)

Sản lượng thủy sản tháng 8 ước đạt 3.570 tấn, giảm 16,7% so tháng trước và tăng 16,4% so cùng kỳ năm 2011. Trong đó, sản lượng tôm 1.259 tấn, nhuyễn thể đạt 463 tấn và hải sản khác đạt 1.848 tấn.

- Sản lượng đánh bắt ước đạt 2.068 tấn giảm 9,6% so tháng trước, và tăng 15% so cùng kỳ.

- Sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.502 tấn giảm 24,8% so tháng 7/2012 và tăng 18,5% so cùng kỳ. Trong đó sản lượng tôm đạt 1.019 tấn, giảm 29,4% so tháng trước và giảm 13,3% so cùng kỳ, do dịch bệnh trên tôm thẻ chân trắng

Tổng sản lượng thủy sản 8 tháng đầu năm ước đạt 27.225 tấn, tăng 13,7% so 8 tháng đầu năm 2011. Trong đó, khai thác 15.581 tấn, tăng 7,1%; nuôi trồng 11.644 tấn, tăng 23,8%.

**Tình hình thả nuôi tôm:** Tính đến ngày 10/8, đã có 686 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 121,3 triệu con trên diện tích 3.317,3 ha. Tôm thẻ chân trắng có 1.734 lượt hộ thả nuôi 1.208,8 triệu con giống trên diện tích 1.839,1 ha.

**Về dịch bệnh trên tôm:** tính từ đầu vụ đến nay có 363,2 ha của 413 hộ nuôi có tôm bị bệnh, thiệt hại tôm giống 243 triệu con. Trong đó có 54 hộ (chiếm 13,1% số hộ nuôi) với 38,3 ha được xử lý bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh, 86,9% số hộ còn lại phải thu hoạch sớm hoặc tận thu.

## III. VỐN ĐẦU TƯ

### 1. Vốn đầu tư

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố 8 tháng ước thực hiện 81.838 tỷ đồng,** so với kế hoạch năm đạt 46,4%; tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (8 tháng năm 2011 tăng 15,3%). Trong đó vốn ngân sách thành phố 9.869,8 tỷ đồng, tăng 11,2%, (8 tháng năm 2011 tăng 8,2%).

## Vốn đầu tư từ ngân sách thành phố

	Thực hiện 8 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch năm 2012	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>9.869,8</b>	<b>61,4</b>	<b>111,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	796,2	70,1	96,6
<b>Cấp thành phố</b>	<b>5.523,7</b>	<b>60,7</b>	<b>124,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	479,9	77,6	146,9
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>4.346,1</b>	<b>62,4</b>	<b>98,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	316,3	61,1	63,3

Tháng 8, khối lượng thực hiện tập trung chủ yếu ở các trường học để phục vụ cho năm học (2011-2012), một số trường có tổng vốn đầu lớn: THPT Nguyễn Khuyến - Quận 4; THPT Lê Văn Việt - Quận 9; PTTH Bình Lợi Trung - Quận Bình Thạnh; Mầm Non phường Linh Tây - Quận Thủ Đức...

Những khó khăn chính trong quá trình thực hiện các dự án nguồn vốn ngân sách:

- Một số công trình trọng điểm đang thiếu vốn: Tỉnh lộ 10B, nâng cấp mở rộng Bến Vân Đồn...;

- Kế hoạch vốn đợt 2 cho các công trình và BQL dự án chưa có.;

- Tiến độ đền bù giải tỏa ở các quận huyện còn chậm;

- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng tiến độ;

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm như sau:

- Những dự án trọng điểm đã hoàn thành và dự kiến hoàn hoàn trong năm 2012:

- + **Đã hoàn thành:** Dự án xây mới cầu Rạch Chiếc trên xa lộ Hà Nội, dự án liên tỉnh lộ 25B;

- + **Dự kiến hoàn thành trong năm 2012:** Dự án Nâng cấp cải tạo mặt bằng bờ Bắc và bờ Nam kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè; dự án nâng cấp, mở rộng Bến Vân Đồn - Quận 4; cầu Suối Cái - Xa lộ Hà Nội; cầu Rạch Tra; dự án sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Thập;

- Những dự án đang vướng mặt bằng giải tỏa: dự án mở rộng cầu Kinh Thanh Đa; xây dựng cầu Đò; Tỉnh lộ 10B; Tỉnh lộ 10; dự án đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài; dự án đường nối Vành đai phía Đông - Xa lộ Hà Nội;...

## 2. Cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở riêng lẻ hộ dân:

Tính đến ngày 31/7, toàn thành phố đã cấp 23.092 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 3.946 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 19.820 giấy phép, với diện tích 3.609,2 ngàn m<sup>2</sup> và 3.272 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 336,8 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ bằng 87,2% về giấy phép và bằng 85,0% về diện tích.

### **3. Cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài:**

Từ đầu năm đến ngày 15/8 đã có 240 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 434,4 triệu USD (vốn điều lệ 107 triệu USD, chiếm tỷ trọng 24,6% vốn đăng ký).

**Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 181 dự án, vốn đầu tư 394,3 triệu USD; liên doanh 59 dự án, vốn đầu tư 40,1 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** hoạt động kinh doanh bất động sản 7 dự án, vốn đầu tư với 117,6 triệu USD (chiếm 27%); công nghiệp 28 dự án, vốn đầu tư 93,6 triệu USD (chiếm 21,5%); y tế 2 dự án, vốn đầu tư 83,8 triệu USD (chiếm 19,2%); thương nghiệp 75 dự án, vốn đầu tư 81,5 triệu USD (chiếm 18,7%); xây dựng 15 dự án, vốn đầu tư 20 triệu USD; vận tải 13 dự án, vốn đầu tư 14,3 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 52 dự án, vốn đầu tư 13,1 triệu USD;...

**Chia theo quốc gia đầu tư:** Singapore 41 dự án và là nước đứng đầu về số vốn đầu tư với 241,1 triệu USD (chiếm 55,5%); Nhật Bản 56 dự án, vốn đầu tư 86,8 triệu USD; Hàn Quốc 24 dự án, vốn đầu tư 6 triệu USD; Malaysia 12 dự án, vốn đầu tư 13,3 triệu USD; Hồng Kông 10 dự án, vốn đầu tư 5,4 triệu USD; Pháp 9 dự án, vốn đầu tư 23 triệu USD; British Virgin Island 9 dự án, vốn đầu tư 16,5 triệu USD;...

Đã có 73 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư, số vốn tăng 597 triệu USD. Tổng vốn cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/8 đạt 1.031,4 triệu USD (cùng kỳ 1.936,8 triệu USD). Có 40 dự án với vốn đầu tư 1.280,7 triệu USD đã giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác và rút phép trước thời hạn.

**Số dự án còn hiệu lực đến ngày 15/8 trên địa bàn thành phố là 4.298 dự án, vốn đầu tư 30,9 tỷ USD.**

### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

#### **a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)**

Từ 16/7 đến ngày 15/8 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.304 doanh nghiệp, so với tháng cùng kỳ năm 2011 tăng 14,3%.

Tính từ đầu năm đến 15/8 đã có 15.762 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 141,6 ngàn tỷ đồng. Trong đó: 622 doanh nghiệp tư nhân, 2.062 công ty cổ phần và 13.078 công ty TNHH; so với cùng kỳ năm 2011, số doanh nghiệp đăng ký mới giảm 2,4% nhưng vốn đăng ký tăng 42,7%. Trong số doanh nghiệp thành lập mới: khu vực dịch vụ chiếm 75,2%, khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23,7%

#### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Trong tháng 7 đã có 1.650 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 76,1% số doanh nghiệp được cấp mã số thuế hoạt động trong tháng.

7 tháng đầu năm, đã có 14.208 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 94,9% số doanh nghiệp được cấp mã số thuế hoạt động cùng thời kỳ. Tình trạng ngừng hoạt động với nhiều nguyên nhân, trong đó: bỏ địa chỉ kinh doanh 3.438 doanh nghiệp, chiếm 24,2%; tạm ngưng có thời hạn 3.275 doanh nghiệp, chiếm 23,1%; đang cời làm thủ tục đóng mã số thuế 3.833 doanh nghiệp, chiếm 30%. Tỷ lệ ngưng nghỉ so với số thành lập mới cao nhất là khu vực ngoài nhà nước (95,3%), kế đến là doanh nghiệp có vốn nước ngoài (43,5%).

#### IV. THƯƠNG MẠI GIÁ CẢ

##### 1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố tháng 8 ước đạt 42.662 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 1,7%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 8,9%.

**Ước tính 8 tháng, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 344.133 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ.**

Chia theo loại hình kinh tế:

+ Kinh tế nhà nước 62.566 tỷ đồng, chiếm 18,2%, tăng 2,6%. Trong 6 tháng đầu năm khu vực này có mức tăng trưởng cao do doanh thu từ kinh doanh vàng, nhưng từ tháng 7 với quyết định hạn chế kinh doanh vàng miếng của Nhà nước có hiệu lực thì doanh số giảm dần và tháng 8 mức bán ra ước bằng 40% bình quân 1 tháng của 6 tháng đầu năm.

+ Kinh tế ngoài nhà nước 271.251 tỷ đồng, chiếm 78,8%, tăng 21,9%;

+ Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 10.316 tỷ đồng, chiếm 3%, tăng 21,3%.

Chia theo ngành hàng:

+ Thương nghiệp 278.831 tỷ đồng, chiếm 81%, tăng 16,5%;

+ Khách sạn nhà hàng 36.265 tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 17,6%;

+ Du lịch lữ hành 11.856 tỷ đồng, chiếm 3,4%, tăng 48,6%;

+ Dịch vụ 17.182 tỷ đồng, chiếm 5%, tăng 24,2%.

##### Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 8 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 8 tháng so với cùng kỳ năm 2011		
	Trên địa bàn	K.té trong nước	K.té có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. té trong nước	K.té có vốn ĐTNN
<b>Tổng mức</b>	<b>344.133</b>	<b>333.817</b>	<b>10.316</b>	<b>117,8</b>	<b>117,7</b>	<b>121,3</b>
Tr.đó: Thương nghiệp	278.831	276.615	2.216	116,5	116,4	127,4
Khách sạn	5.170	2.589	2.581	108,1	112,6	104,0
Nhà hàng	31.094	30.225	869	119,3	119,2	126,0
Dịch vụ du lịch lữ hành	11.856	11.137	719	148,6	150,1	128,5

**Loại trừ yếu tố biến động giá, lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước.**

\* **Tình hình du lịch:** Kết quả kinh doanh du lịch (bao gồm doanh thu khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) 8 tháng ước đạt 17.026 tỷ đồng, tăng 33,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu khách sạn 8,1%, dịch vụ du lịch lữ hành tăng 48,6%.

## 2. Giá cả

Chỉ số giá tháng 8 đã tăng 0,66% sau khi 2 tháng giá giảm liên tục. 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chung có mức giá tăng nhưng mức tăng không đáng kể; có 3 nhóm hàng tăng cao hơn mức bình quân chung và là những nhóm hàng có liên quan trực tiếp tới nhiên liệu, điện, nước ... do sự điều chỉnh mức giá bán lẻ theo điều hành nhà nước như: nhóm “nhà ở, chất đốt, điện nước” (tăng 2,17%), nhóm “giao thông” (tăng 1,17%) và nhóm “văn hóa giải trí du lịch” (tăng 3,56%). Nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng ở mức 0,14% do giá lương thực tăng 1,06% (thực phẩm giảm 0,06%) .

Biến động của một số nhóm mặt hàng chính trong tháng: Gạo tăng 1,21%, ga chất đốt tăng 5,8% (tháng trước giảm 9,35%), thịt gia súc tươi sống giảm 1,2%, thịt gia cầm tươi sống giảm 0,09%, thủy hải sản tươi sống tăng 1,22% (tháng trước giảm 0,14%), điện sinh hoạt tăng 2,55%, dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,63% (tháng trước tăng 1,03%) ... Giá sản phẩm chăn nuôi có mức giá giảm một phần do người nuôi đang đẩy mạnh việc bán ra nhằm giảm bớt chi phí khi giá nguyên liệu cho chăn nuôi liên tục tăng; mặt khác các điểm bán hàng bình ổn giá được tăng cường về điểm bán và khối lượng phục vụ đã góp phần tích cực trong việc công việc giảm tốc độ tăng giá tiêu dùng chung.

### Chỉ số giá tháng 8

	Tháng 8 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 8 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>118,98</b>	<b>104,28</b>	<b>113,49</b>	<b>102,14</b>
Trong đó: Lương thực	123,62	107,97	108,67	97,81
Thực phẩm	129,07	101,48	120,87	100,44
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>147,76</b>	<b>102,39</b>	<b>115,24</b>	<b>93,30</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>107,34</b>	<b>100,93</b>	<b>97,05</b>	<b>98,30</b>

So với tháng 8/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,28%. Trong đó mức tăng cao nhất là nhóm “giáo dục” (tăng 7,4%), tiếp theo là nhóm “hàng hóa và dịch vụ khác” (tăng 7,16%); nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” chỉ tăng ở mức 4,93% nung riêng mặt hàng lương thực tăng tới 7,97%. Riêng nhóm “dịch vụ bưu chính viễn thông” giảm 1,18% (cùng kỳ năm trước giảm 1,74%).

So với tháng 12/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,14%. 4 nhóm hàng có mức tăng cao hơn bình quân chung là “may mặc, mũ nón, giày dép” (tăng 4,34%). “thiết bị đồ dùng gia đình” (tăng 3,05%), “giao thông” (tăng 2,87%), và “hàng hóa, dịch vụ khác” (tăng 3,84%).

Khả năng 4 tháng cuối năm giá tiếp tục tăng do nguồn cung hàng hóa hạn chế và do tác động gián tiếp của tăng giá nhiên liệu, động lực trong thời gian qua.

Giá vàng tháng 8 tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 2,39% so với tháng 8/2011 nhưng giảm 6,7% tháng 12/2011.

Giá USD giảm 0,18% so với tháng trước, tăng 0,93% so với tháng 8/2011.

**Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2011 so với cùng kỳ năm trước tăng 9,37%.** Tăng cao hơn mức bình quân chung là nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” (+12,63%) và nhóm “giao thông” (+9,58%).

## V. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 8 tháng đầu năm (không tính dầu thô) đạt 31.032,3 triệu USD; khu vực kinh tế trong nước chiếm 69,8%, giảm 4,8%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 30,2%, tăng 13,6%.

### 1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tháng 8 ước đạt 2.862,2 triệu USD, giảm 4,2% so với tháng trước; tăng 3,4% so cùng kỳ.

**Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.977,2 triệu USD, tăng 1% so với tháng trước; tăng 1,1% so với tháng 8/2011.**

Ước tính 8 tháng đầu năm, tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 19.266,8 triệu USD, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế trong nước 13.578,2 triệu USD, giảm 3,9% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 5.688,6, tăng 15,7%.

Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 13.579,7 triệu USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2011; **tuy nhiên nếu loại trừ thêm giá trị vàng thì kim ngạch của 8 tháng tăng 12,3%.**

### Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế

Không tính dầu thô

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 với tháng 7	8 tháng với cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>1.977,2</b>	<b>13.579,7</b>	<b>101,0</b>	<b>97,2</b>
Kinh tế Nhà nước	291,4	2.844,7	101,0	100,8
Kinh tế tập thể	3,4	20,3	101,1	108,9
Kinh tế tư nhân	833,0	5.026,1	100,9	80,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	849,4	5.688,6	101,1	115,7

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước trong 8 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo 1.601,9 ngàn tấn, trị giá 721,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô; giảm 15,8% về lượng và giảm 19,5% về trị giá (giá xuất khẩu bình quân giảm 4,4%);

+ Thủy sản 285,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô, tăng 8,4%; Ước tính những tháng cuối năm kim ngạch xuất khẩu thủy sản tăng do vào mùa vụ.

+ Sữa và các sản phẩm từ sữa 133,4 triệu USD, tăng 64,7%;

+ May mặc 1.550,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,7%, tăng 9,3%;

+ Giày dép 415,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, tăng 9,1%;

+ Dầu thô 6.469 ngàn tấn, trị giá 5.687,1 triệu USD, tăng 12,7% về lượng và 12,1% về giá trị, giá bình quân giảm 0,5% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 8 ước thực hiện 2.467,9 triệu USD, tăng 0,9% so tháng trước và giảm 7,7% so với tháng cùng kỳ năm trước.

**Ước tính 8 tháng đầu năm, tổng trị giá hàng nhập khẩu đạt 17.685,1 triệu USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước.**

### Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 với tháng 7	8 tháng với cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>2.467,9</b>	<b>17.685,1</b>	<b>100,9</b>	<b>103,7</b>
Kinh tế Nhà nước	651,9	4.982,0	100,8	101,0
Kinh tế tập thể	1,0	6,5	101,2	101,1
Kinh tế tư nhân	1.140,0	7.727,9	100,9	101,0
K.tế có vốn nước ngoài	675,0	4.968,7	101,0	111,2

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Sữa và sản phẩm sữa 521,4 triệu USD, tăng 52,5%;

+ Nhiên liệu 999,1 triệu USD, giảm 15,5% do giá bình quân tăng nhẹ 0,4%;

+ Nguyên phụ liệu may 668,2 triệu USD, tăng 8,7%;

+ Phụ liệu giày dép 134,1 triệu USD, tăng 8,4%;

+ Sắt thép 122,1 triệu USD, giảm 20,2%;

+ Tân dược đạt 581,8 triệu USD, giảm 8%;

+ Dầu mỡ động thực vật 118,7 triệu USD, giảm 1,5%;

+ Chất dẻo 154 triệu USD, tăng 17,5%.

## VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI

### 1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 8 ước đạt 4.197,5 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 35,8% so với tháng 7/2011. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 29.255,4 tỷ đồng, tăng 29,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 15,5%, tăng 7,6%.



## Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 8 tháng

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh 8 tháng với cùng kỳ 2011	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>19.249,5</b>	<b>10.005,9</b>	<b>126,8</b>	<b>136,1</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.818,0	720,8	105,6	119,6
Kinh tế ngoài nhà nước	15.271,9	7.302,9	133,6	149,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	159,6	1.982,2	120,3	107,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Đường bộ	10.193,6	8.178,0	134,7	145,6
Đường sông	1.777,9	151,3	132,4	133,2
Đường biển	7.221,5		116,1	
Đường hàng không	56,4	1.676,6	116,1	103,2

- Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 8 ước đạt 2.792,8 tỷ đồng, tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 32,9% so với tháng 7/2011. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 19.249,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,8% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 26,8% so với cùng kỳ; doanh thu đường bộ chiếm tỷ trọng 53% trong tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 34,7%; doanh thu vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 37,5%, tăng 16,1%.

- Doanh thu vận tải hành khách tháng 8 ước đạt 1.404,7 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 41,8% so với 7/2011. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 10.005,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,2% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 36,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 81,7% trong tổng doanh thu vận tải hành khách, tăng 45,6% so với cùng kỳ; kể đến là vận tải hàng không chiếm 16,8%, tăng 3,2%.

### 2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 8 ước thực hiện 5.859,2 ngàn tấn, tăng 0,9% so tháng trước và tăng 7,6% so với tháng 7/2011. Trong đó hàng hoá qua cảng biển chiếm 96,8%, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

#### Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (ngàn tấn)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 so tháng 7	8 tháng so cùng kỳ 2011
<b>Tổng số</b>	<b>5.859,2</b>	<b>44.180,5</b>	<b>100,9</b>	<b>109,5</b>
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.730,4	42.753,2	101,0	110,6
Cảng sông	128,8	1.427,3	96,3	83,1
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.372,3	16.992,3	100,7	109,8
Hàng nhập khẩu	2.525,9	19.569,7	101,0	101,5
Hàng nội địa	961,0	7.618,5	100,9	135,7

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 44.180,5 ngàn tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó hàng hoá xuất khẩu 16.992,3 ngàn tấn, chiếm 38,5%, tăng 9,8%; hàng nhập khẩu 19.569,7 ngàn tấn, chiếm 44,3%, tăng 1,5%; hàng nội địa 7.618,5 ngàn tấn, tăng 35,7%.

## VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng ước thực hiện 135.408 tỷ đồng, đạt 57,9% dự toán, giảm 0,8% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 70.696 tỷ đồng, đạt 57,3% dự toán, giảm 2,1% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 42.150 tỷ đồng, đạt 53,4% dự toán, giảm 4,7%; thu từ dầu thô 21.093 tỷ đồng, đạt 84,4% dự toán, tăng 11,6%.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng thu</b>	<b>233.682</b>	<b>135.408</b>	<b>57,9</b>	<b>99,2</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>227.200</b>	<b>133.940</b>	<b>59,0</b>	<b>99,0</b>
I- Thu nội địa	123.300	70.696	57,3	97,9
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	15.270	57,0	96,0
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	17.667	52,4	100,1
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	16.107	52,0	107,2
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	42.150	53,4	95,3
III- Thu từ dầu thô	25.000	21.093	84,4	116,6

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 8 tháng ước 15.270 tỷ đồng, chiếm 21,6% tổng thu nội địa, giảm 4% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 8.675 tỷ đồng, giảm 5,7%; Nhà nước địa phương 6.595 tỷ đồng, giảm 1,8%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 17.667 tỷ đồng, chiếm 25%, tăng 0,1% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 16.107 tỷ đồng, chiếm 22,8%, tăng 7,2%. Thu khác 21.652 tỷ đồng, giảm 8,3%; trong đó thuế sử dụng đất giảm 50%, thuế thu nhập cá nhân tăng 16,3%.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 8 tháng ước 37.798 tỷ đồng, đạt 88,3% dự toán, giảm 3,7% so cùng kỳ.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 8 tháng ước thực hiện 26.037 tỷ đồng, đạt 60,8% dự toán, tăng 2,8% so cùng kỳ.

Chi đầu tư phát triển <sup>(1)</sup> 8 tháng ước thực hiện 11.916 tỷ đồng, giảm 16% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi và vốn vay 402 tỷ đồng, bằng 19,2% so cùng kỳ.

<sup>1</sup> Nếu không tính chuyển nguồn số dư tạm ứng vốn đầu tư, vốn đầu tư phát triển 8 tháng là 6.518 tỷ đồng, đạt 63,7% dự toán, giảm 1,4% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên 8 tháng ước 13.821 tỷ đồng, tăng 25,4% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.161 tỷ đồng, tăng 54,5%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 3.526 tỷ đồng, tăng 28,5%; chi sự nghiệp y tế 1.433 tỷ đồng, giảm 4,8%; chi quản lý hành chính tăng 21,1%; chi đảm bảo xã hội tăng 37,4%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 67,9%.

### Chi ngân sách địa phương

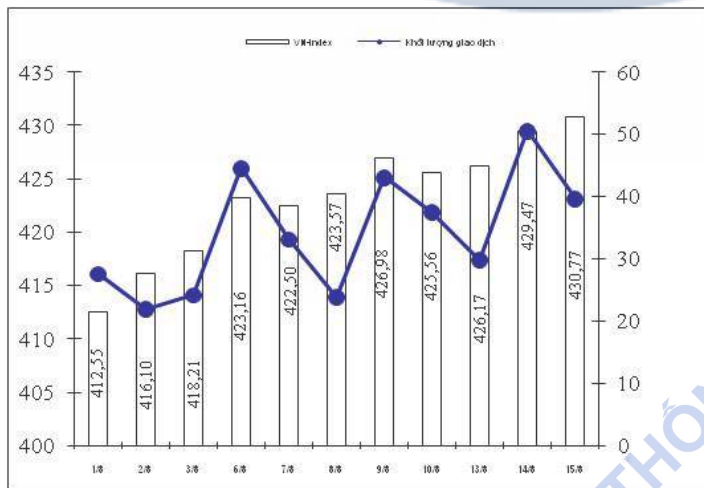
	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>42.810</b>	<b>26.037</b>	<b>60,8</b>	<b>102,8</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.400	11.916	104,5	84,0
Trong đó: trả lãi và vốn vay	1.162	402	34,6	19,2
II- Chi thường xuyên	23.800	13.821	58,1	125,4
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	3.836	2.161	56,3	154,5
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	6.441	3.526	54,8	128,5
Sự nghiệp y tế	2.519	1.433	56,9	95,2
Quản lý hành chính	3.259	1.958	60,1	121,1

**Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 8 tháng ước 39.876 tỷ đồng, đạt 93,1% dự toán, tăng 4,3% so cùng kỳ.**

### 2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 8 ước đạt 960,4 ngàn tỷ đồng, tăng 0,6% so tháng trước, tăng 8,3% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 58,8% tổng vốn huy động, tăng 2,3% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 21%, giảm 3,9% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 79% tổng vốn huy động, tăng 12,1% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 14,5%, chiếm 40,2%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 8 ước đạt 767 ngàn tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước, tăng 2,1% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng



Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 10,3% so cùng kỳ.

**3- Thị trường chứng khoán:** Tính đến ngày 15/8 tổng số chứng khoán giao dịch khớp lệnh là 309 gồm 303 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường 318.855 tỷ đồng, tăng 20,5% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu 247.185 tỷ đồng, chiếm 77,5%, trái phiếu 68.669 tỷ đồng, chiếm 21,5%, chứng chỉ quỹ 3.001 tỷ đồng. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 685.902 tỷ đồng, tăng 50,7% so đầu năm. VN-Index tại thời điểm báo cáo đạt 430,77 điểm, tăng 22,5% so đầu năm, tương ứng tăng 79,22 điểm.

- Khối lượng giao dịch của 15 ngày đầu tháng 8 đạt 375,7 triệu chứng khoán, giảm 5,4% so tháng 7, bình quân mỗi phiên có 34,2 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 596,7 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 344,4 triệu cổ phiếu, giảm 10,7% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 326,4 triệu chứng khoán, giảm 2,7% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 49,3 triệu chứng khoán, giảm 20,2% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 10.115,5 triệu chứng khoán, tăng 113,2% so cùng kỳ. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 9.653,6 triệu cổ phiếu, tăng 106,1% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 8.467,8 triệu chứng khoán, tăng 121,1%.

- Giá trị giao dịch của 15 ngày đầu tháng 8 đạt 6.563,8 tỷ đồng, tăng 13,7% so tháng trước và tăng 3,6% so cùng kỳ. Trong đó: giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 6.110,1 tỷ đồng, chiếm 93,1%, giảm 2,6% so cùng kỳ; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 4.894,4 tỷ đồng, chiếm 74,6% tổng giá trị giao dịch, tăng 44,6% so cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 160.529,3 tỷ đồng, tăng 59,5% so cùng kỳ. Trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 152.499,3 tỷ đồng, tăng 53,7%; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 121.536,1 tỷ đồng, tăng 56,6% so cùng kỳ.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	15 ngày tháng 8	Lũy kế đến tháng 8	Tháng 8 so tháng 7	8 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>375,7</b>	<b>10.115,5</b>	<b>94,6</b>	<b>213,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	344,4	9.653,6	89,3	206,1
Trái phiếu	-	19,2	-	173,4
Chứng chỉ quỹ	31,3	442,7	345,0	884,5
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	326,4	8.467,8	97,3	221,1
Giao dịch thỏa thuận	49,3	1.647,7	79,8	180,1
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>6.563,8</b>	<b>160.529,3</b>	<b>113,7</b>	<b>159,5</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	6.110,1	152.499,3	112,6	153,7
Trái phiếu	-	1.794,4	-	175,5
Chứng chỉ quỹ	453,6	6.235,6	392,3	1.714,4
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	4.894,4	121.536,1	114,7	156,6
Giao dịch thỏa thuận	1.669,4	38.993,2	111,0	169,3

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Y tế (tháng 7 và 7 tháng)

- **Bệnh sốt xuất huyết:** Trong tháng 7, số ca mắc bệnh sốt xuất huyết được phát hiện là 1.089 ca, giảm 10% số ca tháng trước (giảm 121 ca). 7 tháng đầu năm là 5.783 ca, giảm 5,5% (giảm 338 ca) so với cùng kỳ năm 2011; trong đó có 04 ca tử vong, tăng 2 ca so năm trước. Tuy số ca mắc giảm nhưng hiện nay đã bắt đầu vào mùa dịch của bệnh sốt xuất huyết nên công tác phòng chống được tăng cường trên toàn địa bàn thành phố, tập trung ở các vùng ven nhiều kênh rạch và những điểm dân cư tập trung cao.

- **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh trong tháng 7 là 1.164 ca, tăng khoảng 28% so với tháng trước. 7 tháng đầu năm số ca mắc là 5.583 ca, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 6 ca tử vong. Bệnh xuất hiện rải đều ở tất cả các quận/huyện trên địa bàn thành phố, nhiều nhất ở Huyện Bình Chánh (527 ca), Quận 8 (513 ca), Quận Bình Tân (461 ca). Công tác phòng chống dịch tay chân miệng được tuyên truyền rộng rãi, các trường học từ mầm non trở lên được tập huấn kỹ về các phương pháp vệ sinh nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- **Vệ sinh an toàn thực phẩm:** Trong 7 tháng đầu năm trên địa bàn thành phố đã xảy ra 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 459 người mắc; giảm 3 vụ và giảm 169 người mắc so với cùng kỳ năm trước. Công tác thanh tra, tuyên truyền đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố... về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm qua đó quản lý chặt chẽ tình hình vệ sinh thực phẩm được thực hiện thường xuyên.

### 2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/6/2012 đến ngày 15/7/2012)

- **Vi phạm kinh tế, môi trường:** Trong tháng đã phát hiện và xử lý 60 vụ vi phạm kinh tế, thu giữ hàng hóa trị giá trên 1,76 tỷ đồng. Phát hiện 29 trường hợp vi phạm môi trường tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh...

- **Phạm pháp hình sự:** Đã xảy ra 352 vụ, so với cùng kỳ năm trước giảm 25,4% (giảm 120 vụ); so với tháng trước giảm 19,8% (giảm 87 vụ); làm chết 09 người, bị thương 35 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 9,6 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 263 vụ, bắt 324 người vi phạm.

#### - Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

\* **Ma túy:** Phát hiện 151 vụ liên quan đến ma túy: mua bán – tàng trữ 97 vụ, sử dụng ma túy 54 vụ; đã khởi tố 91 vụ với 124 người vi phạm; xử lý hành chính 60 vụ với 199 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 125 người nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã.

\* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 05 ổ mại dâm, lập hồ sơ xử lý 13 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành thương binh xã hội cải tạo tập trung 02 gái mại dâm, 161 đối tượng lang thang, xin ăn, 243 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 294 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

\* **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 183 vụ tổ chức cờ bạc với 879 người tham gia, thu giữ trên 539 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- **Trật tự an toàn giao thông:** trên địa bàn thành phố xảy ra 55 vụ tai nạn giao thông đường bộ, so với tháng trước giảm 05 vụ), so với cùng kỳ năm trước giảm 26 vụ; làm chết 53 người, bị thương 16 người, ngoài ra có 389 vụ va chạm thiệt hại không đáng kể.

Đã lập biên bản hành chính 126,7 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 7.172 xe các loại, tước giấy phép lái xe 11,1 ngàn trường hợp... chuyển kho bạc nhà nước trên 31,6 tỷ đồng.

Tai nạn đường sắt: xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

- **Về tình hình cháy, nổ:**

Xảy ra 09 vụ cháy so với tháng trước 05 vụ, so với cùng kỳ năm trước giảm 06 vụ; chết 01 người và bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 253 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện.

Xảy ra 01 vụ nổ, so với tháng trước giảm 02 vụ và so với cùng kỳ năm trước tăng 01 vụ; làm chết 01 người, không có người bị thương; thiệt hại về tài sản không đáng kể.

**3. Giải quyết việc làm:**

Dự ước tháng 8 đã có 24,7 ngàn lượt lao động được giải quyết việc; trong đó có việc làm ổn định là 18,5 ngàn người, chiếm 64,3%; Số chỗ việc làm mới tạo ra là 8,5 ngàn.. cộng dồn từ đầu năm đến hết tháng 7 đã có 189,5 ngàn lượt lao động được giải quyết việc làm, đạt 71,5% kế hoạch năm. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 129,5 ngàn, chiếm 68,3% số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 72,3 ngàn, đạt 57,8% kế hoạch năm.

**Thực hiện bảo hiểm thất nghiệp:**

Từ ngày 16/7 đến ngày 10/8, đã có 10.903 người lao động đăng ký thất nghiệp tại trung tâm; 10.510 người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đến các tỉnh là 2.128 người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 461 người; đã chấm dứt hưởng trợ cấp là 9.348 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2012.